

## TỜ TRÌNH

### Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (đợt 1) (nguồn vốn phân cấp thị xã cân đối)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Trị.

Kế hoạch đầu tư công thị xã giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND thị xã thông qua tại Nghị quyết 36/NQ-HĐND ngày 25/10/2021 với tổng số tiền là 487.000 triệu đồng (*ngân sách tỉnh cân đối: 27.500 triệu đồng, khai thác quỹ đất: 389.500 triệu đồng, thanh lý tài sản, nguồn thu khác: 70.000 triệu đồng*), trong đó: nguồn dự phòng của kế hoạch đầu tư công là 23.270 triệu đồng.

Do trong quá trình tổ chức thực hiện, phát sinh thêm nhiều yếu tố mới mà lúc lập chủ trương đầu tư chưa có như: Biến động giá nguyên vật liệu làm vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt; cơ cấu nguồn vốn thay đổi, danh mục đầu tư công trình thay đổi. Vì vậy, UBND thị xã kính đề nghị HĐND thị xã xem xét cho điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn thị xã giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại Nghị quyết 36/NQ-HĐND ngày 25/10/2021, với những nội dung như sau:

#### **1. Điều chỉnh danh mục dự án công trình**

##### **1.1. Điều chỉnh giảm**

a. Chính trang, mở rộng khu vực Nhà hành lễ Bến thả hoa bờ nam sông Thạch Hãn đoạn từ Chợ thị xã đến cầu Thành Cổ (*cơ sở hạ tầng du lịch*)

- Tổng số vốn dự kiến bố trí: 5.000 triệu đồng (*trong đó năm 2022: 3.000 triệu đồng, điều chuyển để thực hiện giải phóng mặt bằng khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cổ*).

- Lý do: Dự án đã được xây dựng từ nguồn vốn xã hội hóa.

b. Khu đô thị mới Võ Thị Sáu (*giai đoạn 3*).

- Lý do: Dự án đã được UBND tỉnh cho chủ trương để Nhà đầu tư khảo sát, lập dự án đầu tư.

##### **1.2. Điều chỉnh tăng:**

a. Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 9.600 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thị xã: 5.600 triệu đồng; Vốn tài trợ của Tập Đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam: 4.000 triệu đồng.



- Lý do đầu tư: Đối ứng với nguồn vốn tài trợ của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, nâng cao chất lượng đào tạo.

**b. Xây dựng cơ sở hạ tầng điểm dân cư Khu phố 4, Phường 2, thị xã Quảng Trị**

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 15.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư đầu tư: Ngân sách thị xã.

- Lý do đầu tư: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu dân cư Khu phố 4, Phường 2; tạo nguồn thu cho ngân sách thị xã giai đoạn 2025-2030 để đầu tư cơ sở hạ tầng.

## **2. Điều chỉnh Danh mục công trình, Kế hoạch vốn của nội dung tại mục Hội đồng nhân dân thị xã giao khi đủ điều kiện**

Tổng Kế hoạch vốn của Mục Hội đồng nhân dân thị xã giao khi đủ điều kiện tại Nghị quyết 36/NQ-HĐND ngày 25/10/2021 là **119.500** triệu đồng. Hiện nay có 4 công trình đã được HĐND thị xã phê duyệt chủ trương đầu tư và tiến hành triển khai thi công trong năm 2022 với tổng nguồn **17.290** triệu đồng, bao gồm: Đường gom dọc đường sắt từ Khu phố 1 đến Khu phố 2 - Phường 1: 770 triệu đồng; Đường Trần Quốc Toản: 3.770 triệu đồng; Hệ thống thu gom nước thải (*tuyến cấp 2*): 12.000 triệu đồng; Chợ thị xã Quảng Trị, hạng mục: Nâng cấp đường vào cổng phụ, sân chợ, nạo vét rãnh và các hạng mục phụ trợ 750 triệu đồng.

Ngoài ra bổ sung thêm 2 dự án tại mục **1.2** với tổng mức là **20.600** triệu đồng, gồm: Trường tiểu học Trần Quốc Toản 5.600 triệu đồng; Cơ sở hạ tầng điểm dân cư Khu phố 4, Phường 2: 15.000 triệu đồng.

Như vậy, kế hoạch vốn của Mục Hội đồng nhân dân thị xã giao khi đủ điều kiện sau điều chỉnh là **81.610** triệu đồng, giảm **37.890** triệu đồng.

## **3. Điều chỉnh kế hoạch vốn**

### **3.1. Điều chỉnh giảm**

- Công trình: Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước khu vực đường Lý Thái Tổ và Lê Quý Đôn từ 600 triệu đồng xuống 495 triệu đồng, giảm 105 triệu đồng (*Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 24/12/2020*).

- Công trình: Hệ thống thoát nước khu dân cư dân cư Bàu Cháu từ 678 triệu đồng xuống 539 triệu đồng, giảm 139 triệu đồng (*Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 24/12/2020*).

- Công trình: Đường gom dọc đường sắt từ Khu phố 1 đến Khu phố 2 - Phường 1 từ 1.100 triệu đồng xuống 770 triệu đồng, giảm 330 triệu đồng (*Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 28/12/2021*).

**\* Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh giảm: 574 triệu đồng**

Nguyên nhân điều chỉnh giảm: Tổng dự toán phê duyệt báo cáo KT-KT xây dựng công trình giảm so với tổng mức đầu tư khi phê duyệt chủ trương đầu tư.



### 3.2. Điều chỉnh tăng

- Công trình: Lát vỉa hè đường Hai Bà Trưng (đoạn qua Trường THPT thị xã Quảng Trị, Trường phổ thông dân tộc Nội trú tỉnh) và vỉa hè đường Trần Hưng Đạo (trước di tích lịch sử trường Bồ Đề): Tổng vốn đầu tư nguồn ngân sách thị xã từ 700 triệu đồng lên 800 triệu đồng, tăng 100 triệu đồng (Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 24/12/2020).

**Nguyên nhân:** Do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên nguồn chi thường xuyên của trường bị cắt giảm, nguồn thu từ XHH không đạt nên không có nguồn để đối ứng.

- Công trình Trung tâm hành chính thị xã Quảng Trị (giai đoạn 1), hạng mục Nhà làm việc 5 tầng: Tổng vốn đầu tư nguồn ngân sách thị xã từ 20.415 triệu đồng lên 24.511 triệu đồng, tăng 4.096 triệu đồng.

**Nguyên nhân:** Công trình Trung tâm hành chính thị xã Quảng Trị (giai đoạn 1) đã được HĐND thị xã phê duyệt tại Nghị Quyết số 110/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 với tổng mức đầu tư dự kiến 20.415 triệu đồng. Tuy nhiên, do bổ sung một số hạng mục mới so với khi lập chủ trương đầu tư; giá vật tư, vật liệu... tăng đột biến.

**\* Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh tăng: 4.196 triệu đồng**

### 4. Điều chỉnh bổ sung nguồn vốn

Hiện nay, nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2021 dự kiến bổ sung để cân đối trong kế hoạch đầu tư công năm 2022 là: **3.233** triệu đồng. Tuy nhiên, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được HĐND thị xã thông qua Nghị quyết 36/NQ-HĐND ngày 25/10/2021 chưa đưa vào cân đối.

Để thuận lợi cho công tác điều hành ngân sách, không làm tăng tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công, trong điều kiện nguồn thanh lý tài sản đang còn vướng mắc về thủ tục, UBND thị xã đề nghị bổ sung nguồn **Tăng thu tiết kiệm chi** vào nguồn **Thanh lý tài sản** và điều chỉnh tên thành: Nguồn **Thanh lý tài sản và các nguồn vốn khác**.

### IV. Kế hoạch đầu tư công đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh

#### 1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025: 487.000 triệu đồng

Trong đó:

- Ngân sách tỉnh cân đối: 27.500 triệu đồng
- Khai thác quỹ đất: 389.500 triệu đồng
- Thanh lý tài sản và các nguồn vốn khác: 70.000 triệu đồng

#### 2. Kế hoạch vốn đầu tư công chưa phân bổ (HĐND thị xã phân bổ khi đủ điều kiện): 81.610 triệu đồng


Trong đó:

- Ngân sách tỉnh cân đối: 500 triệu đồng
- Khai thác quỹ đất: 75.110 triệu đồng
- Thanh lý tài sản và các nguồn vốn khác: 6.000 triệu đồng



<b>3. Dự phòng kế hoạch đầu tư công:</b>	19.648 triệu đồng
Trong đó:	
- Ngân sách tỉnh cân đối:	1.122 triệu đồng
- Khai thác quỹ đất:	16.086 triệu đồng
- Thanh lý tài sản và các nguồn vốn khác:	2.440 triệu đồng
<i>(Chi tiết theo biểu 01, 02, 03 đính kèm)</i>	
UBND thị xã kính trình HĐND thị xã xem xét, quyết định./.	

**Nơi nhận:**

- Như trên; 
- Thường trực HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT,LT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Mai Anh**



## Biểu 1

**ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC DỰ ÁN, KẾ HOẠCH VỐN  
MỤC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN GIAO KHI ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 (*)	Kế hoạch vốn	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>		119.500	37.890	81.610	
<b>A</b>	<b>VỀ DANH MỤC</b>			20.600		
<b>I</b>	<b>KHÔNG THỰC HIỆN</b>			-	0	
1	Cơ sở hạ tầng du lịch (Chỉnh trang, mở rộng khu vực Nhà hành lễ Bến thả hoa bờ nam sông Thạch Hãn đoạn từ Chợ thị xã đến cầu Thành Cổ)	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ			0	Đã thực hiện từ nguồn xã hội hóa
2	Khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 3)	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ				Đưa vào danh mục kêu gọi đầu tư
<b>II</b>	<b>BỔ SUNG</b>			20.600		
1	Trường tiểu học Trần Quốc Toản	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	0	5.600		ĐỐI ứng với tập đoàn dầu khí
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng Điểm dân cư khu phố 4, phường 2, thị xã Quảng Trị	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	0	15.000		
<b>B</b>	<b>VỀ KẾ HOẠCH VỐN</b>			17.290		
1	Nâng cấp, cải tạo đường Trần Quốc Toản	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		3.770		
2	Đường gom dọc đường sắt từ khu phố 1 đến khu phố 2 phường 1	UBND Phường 1		770		
3	Hệ thống thu gom nước thải (tuyến cấp 2)	Phòng Quản lý Đô thị		12.000		HĐND thị xã đã có Nghị Quyết
4	Chợ thị xã Quảng Trị, hạng mục: Nâng cấp đường vào công phụ, sân chợ, nạo vét rãnh và các hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý Chợ thị xã		750		

(\*) Đã được HĐND thị xã thông qua tại Nghị Quyết số 36/NQ-HĐND ngày 25/10/2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn thị xã giai đoạn 2021-2025

(Nguồn vốn đầu tư phân cấp thị xã cân đối)



**ĐIỀU CHỈNH NGUỒN VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025 TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng (+)	Giảm (-)		
I	<b>ĐIỀU CHỈNH GIẢM</b>		2.134		574	1.560	
1	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước khu vực đường Lý Thái Tổ - Lê Quý Đôn	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	495		105	390	
2	Hệ thống thoát nước khu dân cư dân cư Bà Châu	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	539		139	400	
3	Đường gom dọc đường sát từ khu phố 1 đến Khu phố 2 - Phường 1	UBND Phường 1	1.100		330	770	
II	<b>ĐIỀU CHỈNH TĂNG</b>		9.000	1.870		10.870	
1	Hệ thống đường giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng khu dân cư phía Tây đường Nguyễn Trường Tộ	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	4.000	870		4.870	
2	Cụm công nghiệp Hải Lệ, hạng mục San nền	TT PTCCN&DVCI	5.000	1.000		6.000	
III	<b>DỰ PHÒNG (CHƯA GIAO)</b>		17.382	1.870	574	16.086	

(\*) Đã được HĐND thị xã thông qua tại Nghị Quyết số 36/NQ-HĐND ngày 25/10/2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn thị xã giai đoạn 2021-2025  
(Nguồn vốn đầu tư phân cấp thị xã cân đối)



**ĐIỀU CHỈNH NGUỒN VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025 TỪ NGUỒN THANH LÝ TÀI SẢN VÀ NGUỒN KHÁC**

Biểu 3

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 (*)	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng (+)	Giảm (-)		
I	<b>ĐIỀU CHỈNH GIẢM</b>		1.870		1.870	0	
1	Hệ thống đường giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng khu dân cư phía Tây đường Nguyễn Trường Tộ	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	870		870	0	
2	Cụm công nghiệp Hải Lệ, hạng mục San nền	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	1.000		1.000	0	
II	<b>ĐIỀU CHỈNH TĂNG</b>		10.415	4.196	-	15.311	
1	Công trình Trung tâm hành chính thị xã Quảng Trị (giai đoạn 1); Hạng mục: Nhà làm việc 5 tầng	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	10.415	4.096		14.511	
2	Vĩa hè đường Hai Bà Trưng (đoạn qua trường THPT thị xã Quảng Trị, Trường phổ thông dân tộc Nội trú tỉnh) và vĩa hè đường Trần Hưng Đạo (trước di tích lịch sử trường Bồ Đề)	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	700	100		800	
III	<b>DỰ PHÒNG (CHƯA GIAO)</b>		4.766	4.196	1.870	2.440	

(\*) Đã được HĐND thị xã thông qua tại Nghị Quyết số 36/NQ-HĐND ngày 25/10/2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn thị xã giai đoạn 2021-2025

(Nguồn vốn đầu tư phân cấp thị xã cân đối)



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Thị xã Quảng Trị, ngày tháng 10 năm 2022

## NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (đợt 1)  
(nguồn vốn phân cấp thị xã cân đối)

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 7

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật  
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;  
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;  
Căn cứ Nghị quyết 36/NQ - HĐND ngày 25/10/2021 của HĐND thị xã Quảng  
Trị về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn phân cấp thị  
xã cân đối);  
Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /10/2022 của UBND thị  
xã, về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đợt 1 nguồn  
vốn phân cấp thị xã cân đối; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTXH ngày /10/2022  
của Ban Kinh tế xã hội HĐND thị xã và ý kiến của các đại biểu HĐND thị xã.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025  
(đợt 1) nguồn vốn phân cấp thị xã cân đối, với những nội dung chủ yếu sau:

**1.** Điều chỉnh danh mục dự án công trình:

**1.1.** Điều chỉnh giảm:

a. Chính trang, mở rộng khu vực Nhà hành lễ Bến thả hoa bờ nam sông Thạch  
Hãn đoạn từ Chợ thị xã đến cầu Thành Cổ (cơ sở hạ tầng du lịch).

b. Khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 3).

**1.2.** Điều chỉnh tăng:

a. Trường tiểu học Trần Quốc Toản:

b. Xây dựng cơ sở hạ tầng điểm dân cư khu phố 4, phường 2, thị xã Quảng Trị



2. Điều chỉnh giảm danh mục công trình, kế hoạch vốn của nội dung Mục Hội đồng nhân dân thị xã giao khi đủ điều kiện từ 119.500 triệu đồng giảm 37.890 triệu đồng còn lại 81.610 triệu đồng.

**3. Điều chỉnh kế hoạch vốn:**

- a. Điều chỉnh giảm tổng kế hoạch vốn: 574 triệu đồng.
- b. Điều chỉnh tăng tổng kế hoạch: 4.196 triệu đồng.

**4. Điều chỉnh bổ sung nguồn vốn:**

Bổ sung nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2021 với số tiền 3.233 triệu đồng vào nguồn thanh lý tài sản và điều chỉnh tên thành nguồn thanh lý tài sản và các nguồn vốn khác.

*(Chi tiết điều chỉnh theo phụ biểu 01, 02, 03 đính kèm)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao Ủy ban nhân dân thị xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân thị xã, các Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND thị xã giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thị xã khóa VII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày      tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- BTV Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã,
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- UBMTTQ thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan chuyên môn thị xã;
- HĐND-UBND các phường, xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Công thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT, LT.

**CHỦ TỊCH**

**Văn Ngọc Lâm**



**TỔNG HỢP DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THỊ XÃ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**  
**PHÂN THEO TIẾN ĐỘ ĐẦU TƯ**

Kèm theo Nghị quyết số /NQ - UBND ngày /10/ 2021 của UBND thị xã Quảng Trị

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Quyết định đầu tư			Tổng KH vốn 2021 - 2025	TW, tỉnh	Trong đó			Ghi chú
					Tổng mức đầu tư	Trong đó:				Tổng số	Thị xã		
						TW, tỉnh	Thị xã				XDCB tập trung	Đầu đất	
	<b>TỔNG CỘNG:</b>				682.525	223.870	455.225	52.493	191.790	27.500	389.500	70.000	
<b>I</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP</b>				207.399	60.870	143.529	52.493	28.790	820	30.486	1.870	
<b>A</b>	<b>Do TW, tỉnh hỗ trợ đầu tư</b>				141.916	60.870	81.046	12.154	28.790	-	8.190	-	
1	Trường THPT Nguyễn Huệ (GD 2)	2018 - 2020	Ban QLDA công trình tương niệm	2008/QĐ - UBND (TX) ngày 8/11/2017	14.154	4.154	10.000	12.154	1.390				
2	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị thị xã Quảng Trị	2018 - 2022	UBND thị xã	275/QĐ-UBND ngày 06/02/2018	119.856	50.000	69.856		26.000		7.000		
3	Kênh tiêu Như Lệ	2019 - 2022	UBND thị xã	1307/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	7.906	6.716	1.190		1.400		1.190		
<b>B</b>	<b>Do thị xã quyết định đầu tư</b>				65.483	-	62.483	40.339	-	820	22.296	1.870	
1	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	2018-2020	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	1423/QĐ-UBND ngày 26/10/2020	37.026		37.026	23.879			13.000		
2	Hệ thống đường giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng khu dân cư phía Tây đường Nguyễn Trường Tộ	2020-2022	"	1161/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	7.876		7.876	3.000			4.000	870	



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020	Tổng KH vốn 2021 - 2025	Trong đó				Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:				Tổng số	Thị xã			
						TW, tỉnh	Thị xã				XDCB tập trung	Đầu đất	Thành lý tài sản	
3	Hệ thống điện trang trí đường Lê Duẩn, Trần Hưng Đạo, Ngô Quyền, Lý Thái Tổ.	2020-2021	"	930/QĐ-UBND ngày 16/9/2020	3.698		3.698	338			220	118		
4	Trường Tiểu học và THCS Lý Tự Trọng; HM: Mở rộng nhà học; Nhà bán trú; Cải tạo nhà hiệu bộ; Cải tạo nhà học 6 phòng; Cải tạo nhà học 8 phòng;	2020 - 2021	"	413/QĐ-UBND ngày 11/5/2020	3.278		278	278			100	178		
5	Cụm Công nghiệp Hải Lê; Hạng mục: San nền	2017-2022	TT cụm CN&DVCI	QĐ 691/QĐ-UBND ngày 31/5/2018	13.605		13.605	6.500			500	5.000	1.000	
<b>II CÁC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI</b>														
A	Do TW, tỉnh hỗ trợ đầu tư				214.550	163.000	51.550	51.550			-	23.500	28.050	
1	Cơ sở hạ tầng và giao thông đô thị thị xã Quảng Trị (Bao gồm: Đường Võ Văn Kiệt; hồ trung tâm thị xã; Mở rộng đường Bạch Đằng)	2022-2025	UBND thị xã	113/NQ-HĐND ngày 4/6/2021	140.000	120.000	20.000	140.000				10.000	10.000	
2	Kênh tiêu thoát nước KP 3 - Phường An Đôn	2021 - 2022	"	1332/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	5.000	5.000		5.000						
3	Trường THCS Thành Cổ (GD 1); Hạng mục: Nhà học 3 tầng	2021 - 2023	"	1333/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	9.500	7.300	2.200	9.500				1.000	1.200	
4	Trường TH&THCS Hải Lê; Hạng mục: Nhà bán trú	2021 - 2022	"	1331/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	1.200	1.000	200	1.200				200		
5	Nhà văn hóa Trung tâm thị xã	2022 - 2024	"	11/NQ-HĐND ngày 30/6/202	44.460	20.000	24.460	44.460				10.000	14.460	



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020	Tổng KH vốn 2021 - 2025	Trong đó				Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:				Tổng số	Thị xã			
						TW, tỉnh	Thị xã				XDCB tập trung	Đầu đất	Thanh lý tài sản	
6	Hệ thống xử lý nước thải cụm CN hai Lẻ	2023 - 2025	"	12/NQ-HĐND ngày 30/6/202	4.290	3.000	1.290	4.290	3.000	1.290	600	690		
7	Trường THCS Thành Cổ (GD 2); Hạng mục: Phòng tổ chuyên môn và Hội trường	2023 - 2025	"	13/NQ-HĐND ngày 30/6/202	3.700	2.700	1.000	3.700	2.700	1.000	500	500		
8	Trường TH&THCS Lương Thế Vinh; Hạng mục: Nhà học bộ môn và nhà đa năng	2023 - 2025	"	14/NQ-HĐND ngày 30/6/202	6.400	4.000	2.400	6.400	4.000	2.400	1.200	1.200		
<b>B</b>	<b>Do thị xã quyết định đầu tư</b>				<b>186.576</b>	<b>-</b>	<b>186.146</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>278.646</b>	<b>2.500</b>	<b>241.832</b>	<b>34.314</b>	
<b>B1</b>	<b>Đã quyết định chủ trương đầu tư</b>				<b>154.216</b>	<b>-</b>	<b>153.786</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>126.786</b>	<b>-</b>	<b>109.472</b>	<b>17.314</b>	
1	Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt	2021 - 2024	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	111/QĐ-UBND ngày 12/5/2021	112.000		112.000	85.000		85.000				
2	Đường giao thông Khu phố 1, Khu phố 3, Phường An Đôn	2021 - 2023	"	366/QĐ-UBND ngày 26/4/2021	10.399		10.399	10.399		10.399			4.399	
3	Vĩa hè đường Hai Ba Trưng đoạn qua trường THPT thị xã Quảng Trị, Phường 3, Trường PTDT Nội Trú, Di tích lịch sử Trường Bồ Đề	2021	"	322/QĐ-UBND ngày 9/4/2021	800		700	700		700				
4	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước khu vực đường Lý Thái Tô - Lê Quý Đôn	2021	"	333/QĐ-UBND ngày 15/4/2021	495		495	495		495				
5	Hệ thống thoát nước khu dân cư dân cư Bàu Châu ( Đường Phan Châu Trinh ra sông Thạch Hãn)	2021	"	481/QĐ-UBND ngày 25/5/2021	539		539	539		539				
6	Trung tâm hành chính thị xã (GD 1); Hạng mục: Nhà làm việc 5 tầng	2021 - 2023	"	110/NQ-HĐND ngày 12/5/2021	20.415		20.415	20.415		20.415			10.415	



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020	Tổng KH vốn 2021 - 2025	Trong đó				Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:				Tổng số	Thị xã			
						TV, tỉnh	Thị xã				XDCB tập trung	Đầu đất	Thanh lý tài sản	
7	Nhà văn hóa khu phố 1 - phường 2	2021	UBND phường 2	97/NQ-HĐND ngày 24/12/2020	1.150		820	820			820			
8	Sân, tường rào phường An Đôn	2021	UBND phường An Đôn	10/NQ-HĐND ngày 24/12/2020	418		418	418			418			
9	Nghĩa trang nhân dân thị xã Quảng Trị; hạng mục: Khu cát lảng di dời lăng mộ Khu đô thị Bắc Thành Cổ	2021 - 2022	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	109/NQ-HĐND ngày 12/5/2021	5.000		5.000	5.000			5.000	4.000	1.000	
10	Sân nền khu vực Bắc Thành Cổ (khu vực xây dựng Nhà văn hóa)	2022-2024	"		3.000		3.000	3.000			3.000	1.500	1.500	
B2	Dự kiến đầu tư giai đoạn 2022 - 2025				32.360	-	32.360	151.860	-		151.860	132.360	17.000	-
*	Đã quyết định chủ trương đầu tư				32.360	-	32.360	32.360	-		32.360	19.360	11.000	-
1	Khu dân cư khu Lương thực huyện Triệu Hải	2022	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		1.260		1.260	1.260			1.260	1.260		
2	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Hạng mục: Phòng học chức năng, Nhà hiệu bộ	2022 - 2024	"		9.600		9.600	9.600			9.600	7.600	2.000	
3	Trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Cải tạo Hội trường	2022 - 2023	Văn phòng Thị ủy		1.500		1.500	1.500			1.500	1.000	500	
4	Bãi rác thị xã (GD 2)	2022 - 2023	TT cụm CN&DYCI		5.000		5.000	5.000			5.000	1.000	2.000	2.000
5	Cơ sở hạ tầng cụm CN Hải Lệ (GD 2)	2022 - 2024	"		15.000		15.000	15.000			15.000	8.000	7.000	
*	Hội đồng nhân dân thị xã giao khi đất điều kiện							119.500	-		119.500	500	113.000	6.000











TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bỏ trí đến 31/12/2020	Tổng KH vốn 2021 - 2025	Trong đó				Ghi chú		
				Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:				TW, tỉnh	Thị xã	TW, tỉnh	Trong đó			
						XDCB tập trung	Đầu đất						Thanh lý tài sản			
															Tổng số	XDCB tập trung
V	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ			8.000	8.000		8.000	8.000	4.000	4.000						
	Trong đó: Đề án chính quyền điện tử	2021 - 2025	Các cơ quan, đơn vị	5.000	5.000		5.000	5.000	2.500	2.500						
VI	CHI PHÍ GPMB, ĐẦU GIÁ			20.000	20.000		20.000	20.000	4.000	15.000	1.000					
1	GPMB (Bắc Thành Cổ và một số dự án khác	2021 - 2025	Các cơ quan, đơn vị	15.000	15.000		15.000	15.000	3.000	12.000						
2	Chi phí đầu giá	2021 - 2025	Các cơ quan, đơn vị	5.000	5.000		5.000	5.000	1.000	3.000	1.000					
VII	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ							5.000		5.000						
IX	DỰ PHÒNG							23.270	1.122	17.382	4.766					